

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA
27 THÁNG 2 TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/TB-BVCK27/2

Cần Thơ, ngày 12 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc xác định giá các mặt hàng mua sắm trực tiếp tại bệnh viện

Kính gửi: **QUÝ CÔNG TY**

Hiện tại, Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng đang có nhu cầu mua sắm trực tiếp hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế để phục vụ cho khám chữa bệnh của bệnh viện.

Bệnh viện có tham khảo giá trúng thầu theo Quyết định 14/QĐ-BVCK27/2 ngày 23/01/2025 của Giám Đốc Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói thầu số 1: Vật tư y tế - hóa chất (gồm 5 phần, 60 mặt hàng); Quyết định 35/QĐ-BVCK27/2 ngày 04/03/2025 của Giám Đốc Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói thầu số 2: Vật tư - thiết bị y tế sử dụng trong phẫu thuật phaco (gồm 01 phần, 06 mặt hàng); Quyết định 36/QĐ-BVCK27/2 ngày 04/03/2025 của Giám Đốc Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói thầu số 3: Thủy tinh thể nhân tạo (gồm 16 phần, 16 mặt hàng) và Quyết định 15/QĐ-BVCK27/2 ngày 23/01/2025 của Giám Đốc Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Gói thầu số 4: Hóa chất sử dụng cho các máy xét nghiệm (gồm 9 phần, 66 mặt hàng) thuộc kế hoạch: Mua sắm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế cho Bệnh viện Chuyên khoa 27 tháng 2 năm 2024 (đính kèm phụ lục 1).

Nay bệnh viện gửi thông báo này nhờ Quý công ty xác định giá các mặt hàng trong phụ lục 1 có phù hợp với thị trường hiện tại hay không và Quý công ty có đồng ý bán theo giá đã nêu tại phụ lục 1.

Kính nhờ Quý công ty phúc đáp văn bản theo mẫu phụ lục 2 về bệnh viện theo thông tin như sau:

1. Đơn vị: Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng.

2. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại Khoa Dược – VTTTBYT, Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Địa chỉ: 504 Lê Hồng Phong, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ.

- SĐT: 02993.823785

3. Thời hạn tiếp nhận: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 18 tháng 8 năm 2025.

Chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD



BSC. Hồ Quang Hùng

PHỤ LỤC 1

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPVK/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
1	Bóng y tế viên	Bóng y tế viên 30mm	BVYT	Thành Tín	2024	Thành Tín	Việt Nam	Bóng viên y tế được tạo nên từ 100% nguyên liệu bóng cotton tự nhiên, gồm những sợi mảnh mịn và trắng, không mùi, không vị và không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt, xơ bông cầu trúc đơn bào, kích thước khoảng từ 20mm-30mm	Kg	Bao/500g	190000004/PCBA-BP	8	114.450	915.600	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
2	Viên khử khuẩn	Viên khử khuẩn	GERMISEP	GERMISEP	2024	Hovid Berhad	Trung Quốc	Sodium Dichloroisocyanurate(NADCC) 50% (2.5g trên viên 5g) Tác dụng: Viên khử khuẩn chất thải y tế (máu, dịch, và các chất thải nhiễm khuẩn... trên dụng cụ y tế và ở ngoài môi trường), khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế, khử khuẩn bề mặt tường sàn, môi trường trong y tế	viên	Viên 5g	220001526/PCBA-HN	1.000	4.389	4.389.000	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
3	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần	Dây truyền dịch (Standard type)	1001001; I.V. Infusion set with Airtent	Suzhou Yudu	2023 trở về sau	Suzhou Yudu Medical Co., Ltd	Trung Quốc	- Đầu kim sắc nhọn, vật 3 cạnh không có gờ, sản xuất từ vật liệu thép không gỉ và có nắp dây bảo vệ. - Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. - Điều chỉnh được chính xác 20 giọt/ml. Buồng nhỏ giọt và ống nhỏ giọt có thiết kế màng lọc dịch và trong suốt để quan sát theo dõi đến giọt. - Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, dây được tráng silicon mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng.	Sợi	Bao/sợi	2200000012/PCBB-HCM	500	2.919	1.459.500	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
4	Bơm tiêm sử dụng một lần	Bơm tiêm 1ml	BT1.VHK	Vhankook	2024	Tanaphar	Việt Nam	Xylanh 1 ml: được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Polypropylen (PP). Pit tổng: trong suốt, có khóa bẻ gãy để huỷ sau khi sử dụng. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Kim: 26G x 1/2"	Cây	Bao/cây	2300000533/PCBB-HN	1.000	588	588.000	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
5	Bơm tiêm sử dụng một lần	Bơm tiêm 5ml	BTS.VHK	Vhankook	2024	Tanaphar	Việt Nam	Xylanh 5ml: đầu côn hoặc đầu xoắn được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh Polypropylen (PP) sạch trong suốt. Pit tổng trong suốt, có khóa bẻ gãy để huỷ. Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Kim các số: 25Gx1; 23Gx1; theo yêu cầu.	Cây	Bao/cây	2300000533/PCBB-HN	20.000	609	12.180.000	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
6	Găng tay phẫu thuật	Găng tay phẫu thuật	GPT	Nam Tin	2024 trở về sau	Nam Tin	Việt Nam	Chế tạo từ latex cao su tự nhiên. Là loại có lớp bột phủ. Size: Cỡ 3 size 6.5, 7.0, 7.5. Đóng gói: 1 đôi/gói được tiệt trùng. Hộp: 50 đôi. Các size: chiều dài 280mm +/- 5. Chiều rộng: số 6.5 (83mm +/- 5), 7.0 (89mm +/- 5), 7.5 (95mm +/- 5)	Đôi	Bao/đôi	230001255/PCBA-HCM	6.000	3.780	22.680.000	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
7	Giấy in điện tim	Giấy in điện tim 60x30	PAPER ECG	Tianjin	2023 trở về sau	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Trung Quốc	Giấy điện tim 3 cân Progetti, EPG 1/3 - EPG PLUS (sọc đỏ), Kích thước: 60mm x 30m	Cuộn	Hộp/10 cuộn	200000056/PCBA-HCM	300	14.700	4.410.000	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
8	Lưỡi dao	Lưỡi dao	DOCTOR	Falcon	2024	Huanan Helen Medical Instrument Co., Ltd	Trung Quốc	• Dao sắc. Chất liệu thép carbon không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. • Đóng gói tiệt trùng từng cái đóng trong bao bì vô khuẩn. Các số 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22. Hộp 100 cái	Cây	Bao/cây	220002737/PCBB-HCM	6.000	819	4.914.000	CÔNG TY TNHH MTV TRANG THIẾT BỊ - VẬT TƯ Y TẾ HIỀN LÂM MINH
9	Bộ xét nghiệm định tính các kháng thể kháng Toxocara canis	BỘ TỶ XÉT NGHIỆM ĐỊNH TÍNH CÁC KHÁNG THỂ KHÁNG Toxocara canis	Vitrotest Bioreagent LLC, Toxocara	Vitrotest Bioreagent LLC,	2024	Vitrotest Bioreagent LLC	Ukraine	Dùng để xác định phát hiện kháng thể lớp IgG với Toxocara canis trong huyết thanh hoặc huyết tương người.	Test	Hộp/96 Test	02/2022/PLB-AFL	700	42.000	29.400.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NAM THIÊN LỘC
10	Bộ xét nghiệm nhanh chẩn đoán giang mai TPPHA Syphilis trên mẫu huyết thanh định lượng hoặc bán định lượng	TPHA-Syphilis	1200408	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	"R1": Test Cells (TC): Stabilized avian erythrocytes sensitised with T. pallidum (Nichols) antigens, Preservative, pH 7.2. R2: Control Cells (CC): Stabilized suspension of avian erythrocytes, Preservative, pH 7.2 R3: Diluent (DIL): Phosphate buffered saline, pH 7.2, T. pallidum (Reiter) extract Control +: Preservative Immune human serum prediluted 1:20 Control -: Preservative Animal serum, Preservative"	Test	Hộp 100 test	2300000025/PCBB-HP	200	18.900	3.780.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NAM THIÊN LỘC

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPNK/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
11	Test Chlamydia	One Step Chlamydia Swab/Urine Test	W35-C	Guangzhou Wondfo Biotech Co., Ltd	2024	Guangzhou Wondfo Biotech Co., Ltd	Trung Quốc	"Phát hiện định tính, trực tiếp kháng nguyên Chlamydia trachomatis. - Mẫu phẩm: Dịch cổ tử cung nữ giới, dịch niệu đạo, nước tiểu nam giới - Ngưỡng phát hiện: 5x 10 ⁴ IFU/ml - Độ nhạy: 93,58%; Độ đặc hiệu: 99,08%; khoảng tin cậy: 95% CI - Phân loại trung thiết bị y tế loại C hoặc loại D Thành phần kit thử: 1. Công hợp kháng thể đơn dòng kháng Chlamydia (Chlamydia McAb conjugate): 10 µg/ml; 2. Kháng thể đơn dòng chuột kháng Chlamydia (Chlamydia monoclonal antibody mouse): 0.75 mg/ml; 3. Kháng thể đa dòng dê kháng IgG chuột (Anti-mouse IgG polyclonal antibody goat): 2.25 mg/ml. - Không phản ứng chéo với: Streptococcus, Herpes simplex virus, Mycoplasma hominis...."	Test	25 test/hộp	1590/BYT-TB-CT	100	21.000	2.100.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NAM THIÊN LỘC
12	Test Giang mai	Diagnostic Kit for Antibody to Treponema Pallidum (Colloidal Gold)	"TTP03004-DS50"	InTec	2024	InTec	Trung Quốc	"Phát hiện kháng thể kháng Syphilis trong mẫu toàn phần, huyết thanh, huyết tương của người. Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% - Chung chỉ CE - Phân loại trang thiết bị y tế loại C hoặc loại D - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, mẫu toàn phần - Thành phần Kit thử: Vung công hợp: Kháng nguyên TP K011B (0,16 µg) - Vạch kết quả: Kháng nguyên TP K011A (0,2 µg); - Vạch chứng: Kháng thể thô kháng TP (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường"	Test	50 test/hộp	SPCD-TTB-697-19	300	5.040	1.512.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NAM THIÊN LỘC
13	Test HBsAg	HBsAg Rapid Test	IHB5G-301	Medicon	2024	Medicon	Việt Nam	"Định tính phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Cặp kháng thể kháng HBsAg. - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 100% - Độ chính xác tương quan: 100% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Ngưỡng phát hiện (LOD): 1 ng/mL. Không phản ứng chéo với các mẫu đường tình HAV, HCV, Dengue, HIV, RF, Syphilis, TB, H-pylori. Không bị gây nhiễu bởi Sodium citrate nồng độ 3,8% và EDTA nồng độ 3,4 µmol/L. Phân loại BHYT: C hoặc D Đọc kết quả tại 15 phút."	Test	50 test/Hộp	SPCD-TTB-713-19	150	5.040	756.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NAM THIÊN LỘC

STT	Tên hãng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPNK/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
14	Xét nghiệm in vitro phát hiện kháng thể kháng HIV-1/HIV-2 ở người	"HIV 1/2/O Rapid Test Strip (Serum/Plasma/Whole Blood)"	L031-10121	Acon	2024	Acon	Trung Quốc	"Que thử xét nghiệm sử dụng để định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 và nhóm O trong mẫu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Màng: kháng nguyên HIV tái tổ hợp bao gồm gp41, gp36 và kháng nguyên tái tổ hợp HIV-O. - Lớp công hợp: hạt vàng liên hợp với kháng nguyên tái tổ hợp gp41, gp36 và HIV-O. - Vạch kết quả: các kháng nguyên HIV-1 0,408ug, HIV-2 0,272ug, HIV-O 0,138ug. - Vạch chứng: kháng thể để kháng thể IgG 0,340ug Ông chống đông máu như heparin, EDTA và sodium citrate không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HIV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,0% - Độ chính xác tương quan: 99,3% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99% Đọc kết quả ở phút thứ 10 Phân loại BYT: C hoặc D"	Test	50 test/Hộp	2301584ĐK/LH/BYT-HTTB	400	11.340	4.536.000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT NAM THIÊN LỘC
15	Lamen	Lamen 22 x 22	GT201-2222CE		2024	Ningbo Greemed Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	• Công dụng: dùng dẫn lam. • Tất cả các lamén được làm bằng thủy tinh đặc biệt của hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót nào, mặt cắt chính xác, mỗi lamén được lựa chọn cẩn thận và an toàn. • Trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang • Kích thước: 22mm x 22mm. • Chiều dày: 0.16mm - 0.19mm	Hộp	Hộp 100 miếng	240000049/PCBA-HCM	80	11.400	912.000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY
16	Cassette tương thích máy Laureate	Cassette Laureate 8065750541	8065750541	-	2024 trở về sau	Alcon	Mỹ	Cassette sử dụng cho máy Laureate	Cái	1 hộp / 6 cái	Phụ kiện theo máy không cần GPLH	40	1.760.319	70.412.760	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY
17	Thủy tinh thể nhân tạo	Thủy tinh thể AcrySof SN60AT	SN60AT	-	2024 trở về sau	Mỹ	Alcon	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, đơn tiêu cự - Càng và optic được thiết kế liền một mảnh cùng chất liệu - Chất liệu Acrylate/ Methacrylate Copolymer (Acrylic) kỵ nước (hydrophobic) + chromophore - Màu vàng - Loại tia cực tím, lọc ánh sáng xanh bước sóng từ 400 - 475 nm - Chỉ số khúc xạ (hệ số chiết suất) n: 1,55 - Càng STABLEFORCE chữ L bên đối với cái tiến, góc càng 0 độ - Chiều dài TTT: 13,0 mm - Đường kính optic 6,0 mm, thiết kế bờ vuông - Sản phẩm kèm cartridge - Dây Diop (đai công suất): +6,0 D đến +40,0 D - Hãng số A: 118.4 - Qua được vết mổ 2,2mm - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE, FDA	Cái		2400484ĐK/LH/BYT-HTTB	190	3.000.000	570.000.000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ MIỀN TÂY

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPNK/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
18	Thủy tinh thể nhân tạo	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, trong suốt kèm dụng cụ đặt nhân	QLO130C	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, trong suốt kèm dụng cụ đặt nhân	2024 trở về sau	Hoa Kỳ	AST Products, Inc.	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm một mảnh, đơn tiêu, kỵ nước, chống chói lóa bỏ hoàn toàn bọt khí (glisening-free). - Chất liệu: Acrylic không ngăn nước (Hydrophobic), trong suốt - Thiết kế phi cầu, cầu sai -0.27µm hiệu chỉnh quang sai về 0 (không quang sai) - Lọc tia UV. - Đường kính optic 6mm - Chiều dài tổng thể: 13 mm - Dải công suất: từ 0.0D đến +34.0D - Càng chữ C - Góc căng 0° - Kích thước vết mổ: 2.2mm - Thiết kế optic: bờ vuông 360 độ - Chỉ số khúc xạ: 1.5 - Hàng số A: 118.7 độ siêu âm - Kèm theo cartridge + injector sử dụng một lần - Đạt tiêu chuẩn CE - Xuất xứ: Mỹ	Cái		2400023DKLH/BYT-HTTB	260	2.100.000	546.000.000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ ANH HUY
19	Thủy tinh thể nhân tạo	Thủy tinh thể nhân tạo HOYA Vivinex iSert XC1	HOYA Vivinex iSert XC1	HOYA	2023 trở về sau	Thái Lan	Hoya Lamphun Ltd/ Thái Lan. Thiết kế và phát triển: Hoya Medical/ Nhật Bản	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, chất liệu không ngăn nước - Chất liệu: Acrylic, không nhuộm vàng - Thiết kế phi cầu. Chỉ số SA: -0.18 µm. - Càng dạng chữ C. - Góc căng 0° - Bờ rìa được làm vuông hoàn toàn (360°) - Lọc tia UV - Đường kính optic: 6.0 mm, chiều dài kính: 13 mm. - Chỉ số khúc xạ: 1.548 - Dây dropout từ +6 D đến +30 D. - Vết mổ nhỏ: 2.0 mm. - Kính được lắp sẵn trong cartridge kèm injector - Đạt tiêu chuẩn EC - Xuất xứ: Thái Lan (Châu Á)	Cái		18458NK/BYT-TB-CT	1.170	2.959.000	3.462.030.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT LONG
20	Thủy tinh thể nhân tạo	Thủy tinh thể nhân tạo HOYA Vivinex iSert XY1	HOYA Vivinex iSert XY1	HOYA	2023 trở về sau	Thái Lan	Hoya Lamphun Ltd/ Thái Lan. Thiết kế và phát triển: Hoya Medical/ Nhật Bản	- Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, mềm, chất liệu không ngăn nước - Chất liệu: Acrylic, nhuộm vàng - Thiết kế phi cầu. Chỉ số SA: -0.18 µm. - Càng dạng chữ C - Góc căng 0° - Bờ rìa được làm vuông hoàn toàn (360°) - Lọc tia UV, lọc ánh sáng xanh - Đường kính optic: 6.0 mm, chiều dài kính: 13 mm. - Chỉ số khúc xạ: 1.548 - Dây dropout từ +6 D đến +30 D. - Vết mổ nhỏ: 2.0 mm. - Kính được lắp sẵn trong cartridge kèm injector - Đạt tiêu chuẩn EC - Xuất xứ: Thái Lan (Châu Á)	Cái		18458NK/BYT-TB-CT	130	3.300.000	429.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT LONG
21	Thủy tinh thể nhân tạo	Thủy tinh thể nhân tạo HOYA-PS AF-1 (UY) PY-60R	HOYA-PS AF-1 (UY) PY-60R	HOYA	2023 trở về sau	Thái Lan	Hoya Lamphun Ltd/ Thái Lan. Thiết kế và phát triển: Hoya Medical/ Nhật Bản	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, chất liệu: Hydrophobic Acrylic (Acrylic kỵ nước) - Thiết kế căng dạng chữ C - Chất liệu căng: PMMA. - Góc căng: 5° - Đường kính Optic: 6.0 mm, chiều dài kính: 12.5 mm. - Lọc tia UV, Lọc ánh sáng xanh (UY) - Kích thước vết mổ: 2.5-2.65 mm - Chỉ số khúc xạ: 1.52 - Dây dropout từ +4 D đến +30 D. - Kính được lắp sẵn trong cartridge kèm injector - Đạt tiêu chuẩn FDA - Xuất xứ: Thái Lan (Châu Á)	Cái		18458NK/BYT-TB-CT	520	2.918.000	1.517.360.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT LONG
22	Hóa chất sử dụng cho Máy phân tích nước tiểu, Hiệu máy: Clinitek Statu+*, Nhà SX: SIEMENS, Nước SX: Anh														

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPVK/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
23	Que thử nước tiểu dùng cho máy phân tích nước tiểu	Multistix 10SG	2300	Siemens	2024	Siemens	Balan	Que thử nước tiểu 10 thông số Multistix 10 SG 100 được dùng cho máy phân tích nước tiểu bán tự động Clinitek Status và Clinitek Advantus. 10 thông số xét nghiệm của que thử nước tiểu Multistix 10SG 100 bao gồm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetone), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen acid).	Test	hộp 100 que	220003524/PCBB-HCM	12.000	8.880	106.560.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
24	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Glucose	Glucose	MX41011	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa Glucose Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động và bán tự động để đo nồng độ Glucose trong huyết thanh, huyết tương, dịch não tủy người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1: Tris pH 8.25: 92 mmol/l Phenol: 0.3 mmol/l - R2: Glucose oxidase: 15000 U/L Peroxidase: 1000 U/L 4-Aminophenazone: 2.6 mmol/l	Hộp	6x60 mL	2300000005/PCBB-HP	20	1.100.000	22.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
25	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa ASAT (GOT)	GOT / AST -LQ, IFCC Enzymatic -UV	MX41264	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa GOT / AST -LQ, IFCC Enzymatic -UV Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động và bán tự động để đo nồng độ GOT trong huyết thanh, huyết tương người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1: Tris pH 8.25: 80mmol/l; Lactate dehydrogenase (LDH): 800U/L Malate dehydrogenase (MDH): 600U/L L-Aspartate: 200mmol/l - R2: NADH: 0.18 mmol/l A-Ketoglutarate: 12 mmol/l	Hộp	1.5 hộp (4x40 mL / 2x20 mL)	2300000005/PCBB-HP	20	2.100.000	42.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
26	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa ALAT (GPT)	GPT / ALT -LQ, IFCC Enzymatic -UV	MX41274	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa GPT / ALT -LQ, IFCC Enzymatic -UV Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động và bán tự động để đo nồng độ GPT trong huyết thanh, huyết tương người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1: Tris pH 7.8: 100 mmol/l Lactate dehydrogenase (LDH): 1200 U/L L-Alanine: 500mmol/l - R2: NADH: 0.18 mmol/l α-Ketoglutarate: 15 mmol/l	Hộp	1.5 hộp (4x40 mL / 2x20 mL)	2300000005/PCBB-HP	20	2.100.000	42.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
27	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Urea	UREA -LQ	MX41041	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa UREA -LQ Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động và bán tự động để đo chỉ số Ure trong huyết mẫu người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1 Buffer: 80 mmol/L α-Ketoglutarate 6 mmol/L Urease 75000 U/L R2 Enzymes: 60000 U/L GLDH 0,32 mmol/L NADH	Hộp	2 hộp (4x40 mL / 2x20 mL)	2300000005/PCBB-HP	15	3.500.000	52.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPNK/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
28	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Creatinine	Creatinine-J. Jaffé	MX1001111	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa Creatinine - J. Jaffé Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo chỉ số Creatinine trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R1 Picric acid 17,5 mmol/L - R2 Sodium hydroxide 0,29 mol/L	Hộp	3x60/3x60ml	230000005/PCBB-HP	15	2.200.000	33.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
29	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Cholesterol	Cholesterol-LQ	MX41021	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa Cholesterol-LQ Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo chỉ số Cholesterol trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - Hóa chất chính: PIPES pH 6,9 90 mmol/L Phenol 26 mmol/L Cholesterol esterase (CHE) 1000 U/L Cholesterol oxidase (CHOD) 300 U/L Peroxidase (POD) 650 U/L 4 - Aminophenazone (4-AP) 0,4mmol/L - CHOLESTEROL CAL: Cholesterol dùng dịch nước tiêu chuẩn chính 200 mg/dL. Chứa Triton X-114 10-15%	Hộp	6x60 mL	230000005/PCBB-HP	12	1.800.000	21.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
30	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Triglycerides	TRIGLYCERIDES - LQ	MX41031	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa TRIGLYCERIDES -LQ Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo chỉ số Triglycerides trong huyết thanh, huyết tương người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - R: GOOD pH 6,3 50 mmol/L p-Chlorophenol 2 mmol/L Lipoprotein lipase (LPL) 150000 U/L Glycerol kinase (GK) 500 U/L Glycerol-3-oxidase (GPO) 3500 U/L Peroxidase (POD) 440 U/L 4 - Aminophenazone (4-AP) 0,1 mmol/L ATP 0,1 mmol/L	Hộp	6x60 mL	230000005/PCBB-HP	12	3.000.000	36.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
31	Hóa chất dùng cho máy phân tích sinh hóa Calcium	CALCIUM	MX1001065	Spinreact	2024	Spinreact	Tây Ban Nha	Hóa chất phân tích sinh hóa CALCIUM -A III Hóa chất phân tích sinh hóa dùng cho các loại máy xét nghiệm sinh hóa tự động và bán tự động để đo chỉ số Canxi trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu người. Phục vụ chẩn đoán y học. + Thành phần: - Imidazol Buffer pH 6,5 100 mmol/L - Arsenazo III 120 mmol/L	Hộp	2,5 hộp (6x20ml)	230000005/PCBB-HP	4	2.500.000	10.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
32	IVD ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	OnlyOne	HM22-002-1	Orphee	2024	PZ CORMAY	Balan	alkaline salts ☐ buffer system ☐ mixture of tonic ☐ quaternary ammoniums and non-ionic detergents ☐ haemoglobin chelating agent ☐ preservatives and leukopro	ml	Chai 0,5 lit	15812NK/BYT-TB-CT	1.000	13.600	13.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
33	IVD rửa dùng cho máy huyết học	Cleaner for Mythic 22	HM22-001-1	Orphee	2024	PZ CORMAY	Balan	Proteolytic enzyme Propylene glycol (2,5-10%) Violet dye	ml	Chai 1 Lit	15812NK/BYT-TB-CT	2.000	2.040	4.080.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO
	Hóa chất sử dụng cho Hệ thống phân tích Hemoglobin tự động, Hiệu máy : D-10, Nhà SX: Bio-rad, Nước SX: Singapore														



STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GP/K/ VISA/SDK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Tên nhà thầu
34	Bộ thuốc thử định lượng Hemoglobin	D-10 Hemoglobin A1c Program	12000949	D-10 Hemoglobin A1c	2023-2024 TRỞ VỀ SAU	Bio-rad	Mỹ	THEO BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN HÀNG HÓA DƯ THAU ĐÍNH KÈM	Test	400 test/Hộp	220002555/PCBB-BYT	400	57.500	23.000.000	CÔNG TY TNHH VẠN NIÊN
35	Vật liệu kiểm soát mức 1, mức 2 xét nghiệm định lượng Hemoglobin (Total Glycated), Hemoglobin A1, Hemoglobin A1C, Hemoglobin F	Lyphochek Diabetes Control	740	Lyphochek Diabetes Control, 740, Bio-rad	2023-2024 TRỞ VỀ SAU	Bio-rad	Mỹ	THEO BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN HÀNG HÓA DƯ THAU ĐÍNH KÈM	ml	6 x 0.5 mL/Hộp	220001644/PCBB-BYT	2	1.843.330	3.686.660	CÔNG TY TNHH VẠN NIÊN



PHỤ LỤC 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tên đơn vị cung cấp
Số:.....
V/v xác định giá

Kính gửi: Quý bệnh viện

Căn cứ thông báo số /TB-BVCK27/2 ngày 12/8/2025 của Bệnh viện chuyên khoa 27 tháng 2 tỉnh Sóc Trăng về việc xác định giá các mặt hàng mua sắm trực tiếp tại bệnh viện

Bảng công văn này, **tên đơn vị cung cấp** đồng ý tham gia gói thầu theo đề nghị của Bệnh viện như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách	GPNK/ VISA/SĐK	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền

....., ngày tháng năm
Đại diện hợp pháp của đơn vị
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)